TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2026/HS-ST
Ngày: 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thúc Liêu

Ông Ngô Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tưởng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1039/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh ngày 10/5/1964 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: …; Nơi thường trú: Tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 (chết) và bà Mai Thị S (chết); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Ngày 07/7/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số: 114/2005/HSST (chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2026. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/3/2026, Huỳnh Văn L đi đến B thành phố Đà Nẵng thì gặp một người tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người quen ngoài xã hội. Trong lúc nói chuyện, T hỏi L có sử dụng ma túy hay không, L trả lời có. Sau đó, T đưa cho L 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 nỏ thủy tinh. Sau khi nhận số ma túy và nỏ thủy tinh từ T, L mang đến khu vực đèo Đ, thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, L sử dụng 01 chai nhựa đã mua từ trước, đục lỗ trên nắp chai rồi gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa để tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, L lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh, dùng lửa đốt nóng để sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng xong, L vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi về nhà. Ngày 31/3/2026, Công an phường H tiến hành kiểm tra đối với Huỳnh Văn L. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Qua xác minh, Huỳnh Văn L là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND phường H, TP Đà Nẵng thời hạn từ ngày 10/10/2025 đến 10/10/2026.

* Tang vật thu giữ:

+ Mẫu nước tiểu của Huỳnh Văn L đựng trong chai nhựa được niêm phong, ký hiệu A1.

+ 01 que thử test ma túy đối với Huỳnh Văn L và 01 đĩa ghi âm ghi hình hỏi cung bị can.

* Theo bản Kết luận giám định số: 616/KL-KTHS ngày 09/4/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Văn L ký hiệu Al gửi giám định. (BL số 18)

Quá trình điều tra bị can Huỳnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSDNG-KV ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với 01 túi niêm phong mã số PS2 24059385 có hình dấu đỏ của Phòng K, chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên; bên trong túi niêm phong có 01 chai nhựa và vỏ bao mẫu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Bị cáo Huỳnh Văn L là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số: 853/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND phường H, thành phố Đà Nẵng với thời hạn 01 năm kể từ ngày 10/10/2025 nhưng vào ngày 21/3/2026, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi đất trống gần đèo Đ thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng. Tại Kết luận giám định số: 616/KL-KTHS ngày 09/4/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Văn L ký hiệu Al gửi giám định. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Như vậy, Cáo

trạng số: 69/CT-VKSDNG-KV ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 07/7/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số: 114/2005/HSST nhưng bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện việc sử dụng trái phép ma tuý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây tổn hại đến sức khỏe và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi niêm phong mã số PS2 24059385 có hình dấu đỏ của Phòng K, chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên; bên trong túi niêm phong có 01 chai nhựa và vỏ bao mẫu không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người tên T là người đưa ma túy cho bị cáo sử dụng, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L **02** (*hai*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (*một*) túi niêm phong mã số PS2 24059385 có hình dấu đỏ của Phòng K, chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên; bên trong túi niêm phong có 01 chai nhựa và vỏ bao mẫu.

(*Vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2026)*

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan Cảnh sát điều tra C;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Đà Nẵng;*
- *Phân trại tạm giam H;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Anh Tuấn